

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2022
“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

2. Ông Võ Văn Đầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sóc K, sinh năm 1980; địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Sơn Ngọc C, sinh năm 1982; địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Sơn Ngọc C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành vào ngày 26/02/2008 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bên chồng được 01 năm, sau đó vợ chồng cùng trở về bên chị tại ấp Hương Phú A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để sống. Quá trình chung sống anh C thường xuyên cờ bạc, đá gà gây nợ nần, thường bị chủ

nợ gọi điện đòi nợ nên từ đó vợ chồng thương xuyên bất đồng quan điểm với nhau. Sau đó, anh C đã lên thành phố làm thuê nhưng không từng gửi tiền về phụ giúp nuôi con, lâu dần tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân với nhau năm 2019 đến nay mà không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Ngọc C; về con chung có 01 người tên Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/7/2009. Hiện hay đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Sơn Ngọc C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2022 bị đơn anh Sơn Ngọc C trình bày: Vào năm 2009 anh và chị Thạch Thị Sóc K xác lập quan hệ vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Lộc, huyện Châu Thành theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với bên vợ, nhưng vì cuộc sống nên anh lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc nhưng cách đây khoảng hơn 02 năm thì khi anh phát hiện bản thân bị bệnh (đang theo dõi ung thư lưỡi) nên không liên lạc về với vợ con nữa, vì không muốn cho vợ con lo lắng. Thời gian chung sống giữa anh và chị Sóc K có 01 người con chung tên Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/7/2009; quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản gì, cũng không có nợ chung. Nay anh nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh với chị Sóc K không lớn, có khả năng hàn gắn lại nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thạch Thị Sóc K.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Sơn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, việc chị Thạch Thị Sóc K yêu cầu ly hôn với anh Sơn Ngọc C và yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/9/2009, không yêu cầu anh C cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K.

+ Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sóc K được ly hôn với anh Sơn Ngọc C.

+ Về con chung: Giao cháu Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/9/2009 cho chị Thạch Thị Sóc K được tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc T. Anh Sơn Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện thì chị Thạch Thị Sóc K yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Ngọc C và yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con nên đây là vụ kiện “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Sơn Ngọc C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K và bị đơn anh Sơn Ngọc C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành vào ngày 26/02/2008 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Sóc K và anh C là hợp pháp. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thực hiện tốt nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đến năm 2019 thì anh, chị xảy ra mâu thuẫn, cự cãi mất niềm tin lẫn nhau và đã sống ly thân với nhau đến nay mà không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Phía anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đã hơn 02 năm anh đã không liên lạc với chị Sóc K; cho dù bản thân anh bị bệnh như anh trình bày thì anh cũng cần phải cho người thân và chị Sóc K biết để chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; phía chị Sóc K thì cho rằng tình cảm vợ chồng chị và anh C không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Từ những căn cứ trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C đã trầm trọng, anh chị đã bỏ mặt không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Thạch Thị Sóc K yêu cầu cầu ly hôn với anh Sơn Ngọc C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C có 01 người con chung tên Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/9/2009. Thấy rằng, hiện nay cháu Ngọc T đã trên 07 tuổi, qua tiếp xúc thì cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Thạch Thị Sóc K nên giao cho chị Thạch Thị Sóc K được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc T; phía chị Sóc K không yêu cầu anh Sơn Ngọc C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 và Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sóc K.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sóc K được ly hôn với anh Sơn Ngọc C.

+ Về con chung: Giao cháu Sơn Thạch Ngọc T, sinh ngày 28/9/2009 cho chị Thạch Thị Sóc K được tiếp tục nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc T. Anh Sơn Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Sóc K và anh Sơn Ngọc C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sóc K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thạch Thị Sóc K đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009848 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên chị Thạch Thị Sóc K không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đa Lộc, huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

